Dettaglio SA 9832

Codice SA	9832
Descrizione	Xe cần cẩu thủy lực.
Unità	
Generato il	04/11/2026 03:00:48
Versione dei dati	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Stato della verifica	Dati tariffari verificati rispetto al file di origine; consigli/corrispondenze indicativi; ammissibilità ALS non verificata.
Link	https://www.vietnamtariff.com/hs-code/9832/

20 righe tariffarie sotto 9832

Codice SA	Descrizione	Unità	Dazio all'importazione ordinario	MFN	VAT
9832.10.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén (diesel hoặc bán diesel)		22,5%	15%	Nessun dato
9832.10.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén (diesel hoặc bán diesel)		22,5%	15%	Nessun dato
9832.10.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén (diesel hoặc bán diesel)		22,5%	15%	Nessun dato
9832.10.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén (diesel hoặc bán diesel)		22,5%	15%	Nessun dato
9832.10.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén (diesel hoặc bán diesel)		22,5%	15%	Nessun dato
9832.10.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén (diesel hoặc bán diesel)		22,5%	15%	Nessun dato
9832.10.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén (diesel hoặc bán diesel)		22,5%	15%	Nessun dato
9832.10.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén (diesel hoặc bán diesel)		22,5%	15%	Nessun dato

Codice SA	Descrizione	Unità	Dazio all'importazione ordinario	MFN	VAT
9832.10.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén (diesel hoặc bán diesel)		22,5%	15%	Nessun dato
9832.10.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén (diesel hoặc bán diesel)		22,5%	15%	Nessun dato
9832.90.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện		22,5%	15%	Nessun dato
9832.90.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện		22,5%	15%	Nessun dato
9832.90.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện		22,5%	15%	Nessun dato
9832.90.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện		22,5%	15%	Nessun dato
9832.90.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện		22,5%	15%	Nessun dato
9832.90.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện		22,5%	15%	Nessun dato
9832.90.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện		22,5%	15%	Nessun dato
9832.90.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện		22,5%	15%	Nessun dato
9832.90.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện		22,5%	15%	Nessun dato
9832.90.00	Xe cần cẩu thủy lực. / - Loại có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện		22,5%	15%	Nessun dato

Questo rapporto è a scopo informativo ed è generato dai dati tariffari di origine e dalle regole di consulenza. Non costituisce una decisione doganale e non conferma la classificazione SA, l'ammissibilità all'ALS né la validità giuridica. L'utente deve verificare rispetto alla normativa vigente.